

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 438****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên Tập: Bình Minh****Thời gian: 05.06.2011****Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ 4, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bốn nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn. Cùng tận nguyên để, thị vi thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ giải thích những gì trong Hội Sớ và Tịnh Ảnh Sớ nói. Hiện tiền những vị Bồ Tát này là từ mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc để tham bái Phật A di Đà. Chư vị Bồ Tát này, ở trước chúng ta đã thấy họ cúng dường, ở đây thấy họ tán thán, chính là hai nguyện trước trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. “Lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai”, những vị Bồ Tát này đều tu hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, vì mỗi người đều “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền chi đức”, điều này trong phẩm thứ hai chúng ta đã thấy, vì thế nên biết nhân duyên của Phổ Hiền Bồ Tát và thế giới Cực lạc vô cùng thâm sâu.

“Tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bốn nguyên”, chư pháp thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vì thế nếu có người hỏi trong kinh điển Phật giáo nói về điều gì? Hoặc là hỏi Đức Thế Tôn thuyết tất cả pháp trong 49 năm, ngài nói những gì? Bốn chữ: “chư pháp thật tướng” đã nói hết tất cả, là nói về chân tướng của tất cả pháp, đây là ý gì? Sở học của triết học và khoa học ngày nay là gì? Cũng đang thăm dò truy cầu chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Trước đây thầy Đông Phương Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi. Ông nói triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới. Những điều trong Kinh Phật và triết học nói đều cùng một việc, đều nói tận cùng thật tướng của các pháp. Nhưng khoa học và triết học chưa tìm thấy bốn nguyên của thật tướng các pháp. Đòi này đến đòi khác họ đều đang nỗ lực nghiên cứu. Hiện nay thành quả tìm kiếm, có thể nói là tương đối khiến người

chấp nhận. Bất luận là nghiên cứu thảo luận hồng quan vũ trụ hay nghiên cứu lượng tử lực học. Ngày nay vật lý phân thành hai phương hướng. Hồng quan vũ trụ là vô cùng lớn. Lượng tử lực học thì ngược lại, nó là tìm cầu đến thế giới vi quan nhỏ nhất.

Hồng quan thế giới và vi quan thế giới đều có thành quả rất đáng nể, ngày càng gần với những gì Phật pháp nói, nhưng vẫn chưa tìm thấy bản nguyên. Phật đã tìm thấy, trong kinh Phật tìm thấy, bản nguyên chính là tự tánh chân như, có khi nói là tự tánh. Ở trước chúng ta nói đệ nhất nghĩa đế đều là nói về vấn đề này. Phật nói về điều này ngài dùng đến mấy mươi danh từ. Nếu chúng ta hỏi một vấn đề, vì sao Phật dùng nhiều danh từ thuật ngữ như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo ngài dùng trong lúc giáo hóa, dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, chỉ cần hiểu ý là được rồi, không chấp vào danh tướng. Hoàn toàn tương đồng với thái độ học tập Phật trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ Tát nói.

Học Phật một bên là đọc tụng, một bên là nghe giảng. Đọc kinh điển của Phật không chấp trước tướng văn tự, không chấp vào tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, như vậy là đúng. Nghe giảng cũng như vậy, nghe giảng không chấp vào tướng ngôn thuyết. Ngôn ngữ nói nhiều, nói ít, nói cạn, nói sâu đều không quan trọng. Không nên chấp trước ngôn ngữ, không nên chấp trước danh từ, không nên chấp trước tâm duyên, tâm duyên là gì? Khi nghe xong tôi cho rằng điều này có nghĩa như thế nào, như vậy là không được, đây gọi là tâm duyên. Quý vị cho rằng đây là ý gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, nhất định phải hiểu điều này. Vì Phật Bồ Tát các ngài không có ý nào cả, quý vị nghe ra được ý nghĩa, như vậy mới lạ. Phật Bồ Tát không có ý gì, quý vị làm sao có thể nghe ra được ý nghĩa trong đó? Nên điều này chỉ có thể dùng tâm lãnh hội, dùng tâm để ngộ, không thể dùng lời nói để truyền, không nói ra được, đây là điểm vi diệu của Phật pháp. Dần dần ta lãnh hội được nó, không cần nghĩ về nó. Nghĩa là không cần dùng phân biệt, không cần dùng chấp trước, không cần dùng tưởng tượng. Như vậy quý vị sẽ hoàn toàn sai, càng nghĩ càng sai. Không nghĩ là đúng, nghĩ đến là sai. Cho nên Phật pháp cần dùng trực giác. Không hiểu cũng không sao, không hiểu thì tiếp tục học, đây chính là điều cổ nhân nói, đọc sách nghìn biến nhưng chính mình phải hiểu được nghĩa của nó. Không nên nghĩ tôi đã lãnh hội được ý nghĩa, vì sao? Khi đọc được một ngàn biến, y theo phương pháp trong Khởi Tín Luận, tâm ta sẽ được định. Dùng phương pháp này tu định, nhập định. Định đến trì độ nhất định thì trí tuệ liền khai, trí tuệ tự nhiên khai mở nên người biết nghe kinh đi nghe kinh, người biết đọc kinh đi đọc kinh, là gì? Tu thiền định. Vì quý vị không chuyên tâm nghe, không chuyên tâm đọc, trong tâm sẽ có tạp

niệm, có vọng tưởng. Dùng phương pháp này đoạn tận vọng tưởng và tạp niệm, khiến tâm định lại.

Tâm định quý vị xem kinh văn hay nghe giảng đều là trí tuệ. Nghe một cách rõ ràng minh bạch, không nghe nhầm, không đọc sai, đây là tu huệ. Không có tạp niệm, không có vọng tưởng, đây là tu định. Cho nên đọc kinh, nghe giảng đều là cùng học định tuệ. Hai tiếng, tu hai tiếng định tuệ. Giữ quy củ chính là trì giới. Ở đây muốn nói, trong hai tiếng đồng hồ này đã hoàn thành tam học giới định tuệ, đây là Phật pháp. Điều này trong cách dạy học của thế gian không tìm thấy.

Ngày xưa truyền thống dạy học tư thực của Trung Quốc, cũng có ý nghĩa này. Điều này học được từ trong Phật pháp. Nho giáo, đạo giáo đều đã học được nên nếu họ thật sự y theo nguyên tắc nguyên lý này học tập, thì đều có thể khai trí tuệ, đều có thể được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ hiện tiền. Cho nên đây đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nhất định phải tìm thấy bốn nguyên của thật tướng các pháp.

“Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn”, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, nếu dùng danh từ triết học để nói thì bản thể, hiện tượng, tác dụng đều không có chút chướng ngại nào. “Cùng tận nguyên đê”, đây gọi là thâm thâm, gọi là thâm pháp môn. Tìm ra căn nguyên của vũ trụ, là học vấn là đại học vấn. Sao là mê tín được?

Quý vị xem hiện nay nghiên cứu vi quan thế giới, vật chất_hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì, họ đã biết rõ ràng. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, ý niệm là gì? Điều này vẫn chưa làm rõ được, vấn đề hiện tượng vật chất đã giải quyết, do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm từ đâu mà có? Vì sao có ý niệm? Điều này hiện nay khoa học vẫn còn đặt dấu hỏi rất lớn, nhưng các nhà khoa học cũng cho chúng ta biết là từ không sanh có. Từ không sanh có rất hàm hồ, rất mơ hồ, cũng có nghĩa là nói không rõ ràng. Người học Phật hiểu được, chữ vô này Phật pháp cũng nói. Phật pháp thường thường nói vô, nói không nhưng vô không phải là không có, không phải tất cả đều không có. Vô trung nó lại hữu hữu, đạo lý này rất thâm sâu.

Vô là gì? Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, đây là vô. Nhưng nó có thể hiện hiện tượng vật chất, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, nên nói vô trung sinh hữu. Trong Phật pháp đại thừa nói không sai, nhưng nói một cách mơ hồ, không nói rõ ràng. Vô là gì? Vô là tự tánh, vô là bản thể. Các bậc cổ nhân của chúng ta nói rằng: “nhân tánh bản

thiện”. Thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện là danh từ tán thán, là đại viên mãn. Như khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói ra năm câu, dùng một chữ để nói_Thiện. Thiện là gì? Là quá tốt, quá viên mãn. Huệ Năng đại sư nhìn thấy tự tánh, nhìn thấy bản tánh, điều đầu tiên ngài nói là “thanh tịnh”, bản tánh xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. Điều thứ hai nói nó là bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt. Ba loại hiện tượng đều có sanh diệt, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều có sanh diệt. Tự tánh không có sanh diệt, nó có thể sanh, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Vì thế ngài nói vốn tự đầy đủ, câu này đã nhấn nhủ rất rõ ràng.

Vì sao nó có thể hiện? Vì nó vốn đầy đủ. Không có duyên nó không hiện, có duyên nó liền hiện. Một hiện thì tất cả đều hiện, giống như nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng quý vị nói có hay không? Nếu nói không có, thì làm sao nó hiện ra được? Vì sao nằm mộng? Đây là một dấu chấm hỏi, hiện nay chưa ai có thể giải quyết được vấn đề này, vì sao nằm mộng? Có người nói ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm nằm mộng vấn đề đó. Như vậy có rất nhiều người ban ngày nghĩ, nhưng tôi đến tại sao không mộng? Có thể thấy điều này không thể tự bào chữa. Cảnh mộng không phải tự tánh, trong tự tánh không có. Ý thức trong A lại da, hiện nay gọi là tiềm ý thức. Tiềm là gì? Tiềm phục ở trong đó, nghĩa là ý nghĩa rất sâu sắc, giấu kín trong A lại da. Ý thức này là chủng tử rơi rớt lại, thông thường chúng ta gọi là tập khí, có thể nói thông suốt.

Giấu kín trong A lại da thức, gặp được duyên, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, trong mộng khởi hiện hành. Tóm lại quý vị phải có giải thích, giải thích một cách hợp tình hợp lý. Nói ra người khác tin tưởng, mình không hoài nghi, đây đều là thật tướng các pháp.

Thế giới này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong diện mạo quang minh đại giác của Chư Phật Bồ Tát, trong lòng của họ chính là cảnh mộng. Trong tự tánh vốn đầy đủ, gặp duyên có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh ra vạn pháp, không thể nói nó có. Không hiện không sanh, không thể nói nó không, nói nó như thế nào cũng không đúng. Quý vị thật sự lãnh hội được, thật sự chứng được thì nói thế nào cũng đúng. Đích thực lời Phật nói không sai, chỉ có chúng mới biết được.

Chúng như thế nào? Buông bỏ liền hiện tiền, tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Trong tự tánh của Phật vốn tự đầy đủ, không nhiều hơn chúng ta chút nào. Chúng ta so với Phật cũng không ít hơn ngài tí nào. Tự tánh chỉ có một không phải hai. Đức Phật thường dùng đại hải làm ví dụ, đại hải là một, gọi là tánh hải, tự tánh giống như đại hải. Mỗi người chúng ta thì sao? Mỗi người là

một bọt nước trong biển nước. Khi hiện bọt nước, hình như mỗi cái bọt nước không giống nhau, rất nhiều, nhưng nếu bọt nước vỡ ra là một đại hải, không rời đại hải, đại hải đó là tự tánh. Đại hải_tánh hải chính là bản thể trong triết học nói, bản thể là một không phải hai, nên biến pháp giới hư không giới là nhất thể.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rõ ràng. Bài luận văn này tất cả có sáu đoạn, đoạn đầu tiên là hiện nhất thể, đoạn thứ hai khởi nhị dụng, nhị dụng tức hiện tướng. Thứ nhất là hiện vũ trụ, thứ hai là hiện chính mình, gọi là y báo và chánh báo. Vũ trụ và chính mình là có trước sau, nhưng chúng ta không tìm ra cái trước sau đó, hình như là đồng thời, tốc độ nó quá nhanh, nhưng đích thực nó có trước sau. Giống như tam tế tướng của A lại da, đích thực có trước sau, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nhưng ba loại hiện tượng đều ở trong một niệm, một niệm này chính là điều Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trong nhất niệm có nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Cho nên chúng ta không có cách nào, vì nó đồng thời cùng khởi lên. Thời gian ngắn như vậy thì không sao tưởng tượng được. Ba hiện tượng của nó vẫn là có thứ tự hỗ tương sanh ra, nhất niệm hoàn thành.

Ba hiện tượng này ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ, gọi là chính mình, nên khoa học và triết học đối với điều này vẫn còn là dấu chấm hỏi. Nhưng trong giáo lý nhà Phật đã có đáp án. Đáp án này khoa học và triết học có thể đạt được chăng? Trong kinh Phật nói rất khó, dùng phương pháp gì mới có thể đạt được? Đức Phật dạy, chúng ta buông bỏ liền đạt được. Nếu các nhà khoa học không từ bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như vậy họ không có cách nào để chứng được, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể duyên vọng cảnh. Tự tánh hiện ra tướng này của chúng ta, hiện tượng của vũ trụ, hiện tượng của vạn vật tất cả đều không phải là thật.

Trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vọng tâm có thể duyên đến cảnh giới hư vọng, không duyên được chân thật. Nó không duyên được chân tánh, đạo lý chính là ở đây. Buông bỏ những vọng tâm này, chân tánh liền hiện tiền. Không cần tìm chân tánh, buông bỏ vọng, chân liền hiện tiền. Điều này vốn là như vậy, trong tự tánh đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nên dùng danh hiệu A Di Đà để xưng nó, A Di Đà chính là tự tánh, điều này nhất định phải biết.

A Di Đà Phật bốn chữ này, dịch ra từ tiếng Phạn, có thể dịch thành chữ Hán, tại sao không dịch? Dịch âm không dịch ý, đây gọi là tôn trọng không dịch, nếu dịch thì sao? A nghĩa là vô, Di Đà nghĩa là lượng, Phật nghĩa là giác, nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng, trong này có nhân sự vật, trong Phật pháp gọi là y chánh trang nghiêm. Tất cả y chánh trang nghiêm, quý vị đều có thể giác ngộ, đều có thể thấu triệt, đây gọi là A Di Đà. A Di Đà không phải là những gì ở đây đang nói sao? “Cùng tận chư pháp thật tướng chi bản nguyên” đây có nghĩa là A Di Đà, nghĩa là Phật A Di Đà.

Do đây chúng ta có thể biết, mỗi vị Phật đều chứng đến câu này. Mỗi vị Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà, Phật không có danh hiệu nhất định, đều là từ trên tánh đức mà xưng danh hiệu ngài. Bồ Tát là từ trên tu đức mà xưng danh hiệu, đều không có danh tự, danh tự là giả. Vì thế không nên chấp trước tướng danh tự. Phật nói những danh tướng này cũng đều là giả, không phải thật. Phải thật sự đem chân tướng, hiểu rõ ràng minh bạch danh tướng này nói gì là được. Không nên chấp trước tướng danh tự, nên đây là pháp môn rất thâm thâm.

Đoạn thứ hai, bài kệ thứ hai là Tán Phật Hiệu Công Đức. Nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật. Trên thực tế chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Nam mô có nghĩa là quy y, nghĩa là quy mạng, nghĩa là cung kính, chính là ý này. Danh hiệu của Phật chính là A Di Đà Phật, chúng ta xưng Nam Mô A Di Đà Phật, nghĩa là quy y Phật A Di Đà, quy mạng Phật A Di Đà, lễ kính Phật A Di Đà, có nghĩa là như vậy.

Cuối thời nhà Minh, đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông. Có người hỏi ngài, ngài niệm Phật như thế nào? Ngài nói tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Họ hỏi: ngài dạy người khác như thế nào? Tôi dạy người khác niệm sáu chữ: Nam Mô A Di Đà Phật, vì sao vậy? Ngài nói: đời này tôi nhất định phải vãng sanh tịnh độ, không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa. Vì thế trong kinh nói chấp trì danh hiệu, tôi tuân thủ những gì trong kinh nói. Danh hiệu là bốn chữ, tôi liền niệm A Di Đà Phật. Tôi dạy người niệm Nam Mô A Di Đà Phật, người đó chưa chắc thật sự có tâm, phát tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị không phải thật tâm muốn đi, thêm vào chữ quy y Phật A Di Đà hay hơn, nghĩa là thêm vào lời khách sáo. Lễ kính Phật A Di Đà, tôi thật muốn đi, lời khách sáo này không cần nói. Điều này trong Trúc Song Tùy Bút chúng ta đều có thể thấy được. Những lời này của chư vị Tổ sư là một khai thị rất lớn đối với chúng ta. Thật sự tin tưởng không chút hoài nghi, thật sự muốn đi thì không cần khách sáo.

Niệm bốn chữ đơn giản hơn niệm sáu chữ, càng là đại đạo thì càng đơn giản. Càng thành tựu cao lại càng dễ dàng, tuyệt đối không có phiền phức. Vì thế thật muốn đi thì bốn chữ là đủ, chuyên niệm A Di Đà Phật. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp niệm là ba điều rõ ràng. Niệm một cách rõ ràng, nghe rõ ràng và nhớ rõ ràng. Cách ghi nhớ này có người hỏi tôi, phải chăng là vừa niệm vừa nhớ? A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, phải chăng là nhớ như vậy? Không phải như vậy. Trong A Di Đà Phật còn xen tạp một hai ba bốn, như vậy là phá hoại công phu niệm Phật. Ghi nhớ trong tâm, không lưu lại chút dấu tích nào. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm đến câu thứ mấy phải rõ ràng. Như vậy vọng tưởng tạp niệm mới không xen vào được. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng tạp niệm xen vào, ta lập tức quên ngay, liền loạn ngay. Lẫn lộn không được tính, phải niệm lại từ đầu.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nhớ bao nhiêu? Chỉ nhớ từ một đến mười, nhớ đến mười câu, lại bắt đầu từ một đến mười, nhớ bằng cách như vậy. Trên thực tế ngài không dạy chúng ta, mỗi ngày nhất định phải niệm mấy ngàn câu, mấy vạn câu, không phải. Quý vị cứ niệm như vậy, bất luận là niệm bao nhiêu, chỉ cần nhớ từ một đến mười. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu, rõ ràng phân minh. Cách ghi nhớ này đích thực tạp niệm không xen vào được, đây là phương pháp nhiếp tâm.

Cương lĩnh chỉ đạo chung của niệm Phật, chính là tám chữ trong Niệm Phật Viên Thông Chương mà Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chúng ta niệm Phật, không nhiếp được lục căn, tất cả đều là vọng tưởng, vọng niệm, không có cách nào. Đây là một điều rất khổ não của rất nhiều người niệm Phật. Niệm như thế nào mới thật sự đoạn tận những vọng tưởng này? Đô nhiếp lục căn, nguyên tắc cao nhất ở đây chính là buông bỏ triệt để. Nhãn căn buông bỏ sắc trần, nhĩ căn buông bỏ thanh trần. Lục căn ở trong lục trần đều buông bỏ hết, không còn phan duyên gọi là lục căn thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh này niệm Phật, gọi là tịnh niệm tương tục, không hoài nghi, không xen tạp, chính là tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, quý vị đối với Tịnh tông cần phải có mức độ thấu hiểu thâm sâu, mới không hoài nghi nó. Kinh giáo giúp chúng ta, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị phá mê khai ngộ. Nhưng nhiếp tâm như thế nào? Đó là công phu. Thật sự buông bỏ được thì nhiếp tâm sẽ dễ dàng. Chúng ta không buông bỏ được, tự tư tự lợi chưa buông bỏ, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, tham sân si mạn chưa buông bỏ, như vậy sao không có tạp niệm được? Tạp niệm là chướng ngại nghiêm trọng của việc niệm Phật, nên công phu niệm Phật không đắc lực, không đạt được pháp hỷ. Khi công phu đắc lực, tâm hoan hỷ liền khởi lên.

Có người dùng phương pháp này của Ấn Quang đại sư, đây cũng gọi là Thập Niệm Pháp. Mười niệm này thời gian càng dài càng tốt, rảnh là niệm. Có thể mỗi ngày có hai ba tiếng đồng hồ, đó là lý tưởng nhất. Trong hai ba tiếng quý vị không có tạp niệm là được tâm thanh tịnh. Công đức này và tham thiền không có gì khác, nên có thể thử xem.

Chúng ta xem đoạn thứ hai, công đức tán thán Phật hiệu, “văn Phật thánh đức danh”, đây là một câu trong kệ tụng, Phật này là Phật A Di Đà. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, bốn nguyện Phật Di Đà, từ nguyện thứ 18 đến nguyện 27, tất cả có mười nguyện. Lại từ nguyện 44 đến 48, tất cả có năm nguyện. Nói cách khác, tất cả có 15 nguyện, trong 48 nguyện có 15 nguyện đề cập đến nghe danh hiệu Phật, nói rõ công đức danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn. 15 nguyện này, mỗi nguyện đều vì nghe danh hiệu Phật, vĩnh ly các điều khổ não, cuối cùng đạt được cứu cánh an lạc.

Nghe danh hiệu Phật, nên khi chúng ta niệm danh hiệu Phật này, nhất định phải nghe một cách rõ ràng, điều này không được sơ suất. Chúng ta không phải niệm để người khác nghe, cũng không phải niệm để Phật A Di Đà nghe, là niệm để mình nghe, như vậy mới thật sự có lợi ích. Niệm để người khác nghe, tự mình không có lợi ích. Phương pháp này từ xưa đến nay, các bậc cổ sư đều dạy chúng ta. Phật hiệu là từ trong lòng phát ra, từ trong miệng niệm ra, nghe vào từ lỗ tai, dùng phương pháp này nhiếp tâm. Người xưa phiền não nhẹ, phương pháp này được, có hiệu quả. Hiện nay phiền não nghiêm trọng, phương pháp này không thể nhiếp tâm. Vì thế Ấn Quang đại sư thêm vào nhớ số, nhớ số không cho phép dùng chuỗi. Dùng chuỗi thì sao? Dùng chuỗi dễ bị phân tâm, đó không phải nhất tâm niệm Phật, cũng không thể dùng. Trong này xen tạp suy nghĩ về chữ số, suy nghĩ như vậy cũng không được. Nhất định phải dùng tâm ghi nhớ một cách rõ ràng, như vậy mới có thể nhiếp tâm.

Hai câu này đề hình dung công đức danh hiệu, nói rất hay. “Vĩnh ly chư ác khổ”, chư ác là tam đồ, lục đạo, mười pháp giới, tất cả đều khổ. “Chung đắc cứu cánh lạc”, sau cùng nhất định đạt được cứu cánh an lạc là thành Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thành Phật, nhất định kiến Phật, kiến Phật chính là thành Phật. Ví như nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, nghe danh đắc nhãn, đều là vì nghe danh. Mười phương chúng sanh nghe danh, đều được an ổn, được chủng chủng lợi ích chân thật, gọi là an ổn được đại lợi ích.

Công đức danh hiệu ở trước đã nói rất nhiều, trong 48 nguyện cũng đã nói, cũng nói rất tường tận. Một số người lơ là niệm Phật, không biết ưu điểm của niệm Phật. Nếu họ thật sự hiểu, nhất định họ chịu niệm. Không biết ưu điểm của việc niệm Phật, cho rằng còn có pháp môn khác tốt hơn niệm Phật, nên vẫn nghĩ điều này, nghĩ điều kia, như vậy là sai. Pháp môn niệm Phật rất thù thắng, đích thực chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được rốt ráo. Đẳng giác Bồ Tát đều nói không cứu cánh, huống gì bên dưới, dưới thập địa càng không được.

Nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “thập địa Bồ Tát địa địa bất ly niệm Phật”. Điều này tiết lộ cho chúng ta tin tức gì? Đẳng địa Bồ Tát, họ cầu vô thượng bồ đề, tất cả dùng pháp môn niệm Phật, đây là chúng ta có thể lợi ích, vì sao? Trên sơ địa quý vị nói cho họ pháp môn niệm Phật, họ hiểu, không hoài nghi, họ hoàn toàn có thể tiếp nhận nên trong hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền dẫn đầu Hoa Tạng hải hội, 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Tôi đọc được kinh văn này mới có tín tâm với pháp môn niệm Phật. Trước đây tôi không có lòng tin vào pháp môn niệm Phật, cho rằng pháp môn này độ những người già, không phải dành cho phần tử tri thức. Đặc biệt là phần tử tri thức cao cấp, đại khái không phải vậy.

Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này đại khái không phải. Nhưng khi thấy quang cảnh này trong Kinh Hoa Nghiêm mới hoàn toàn giác ngộ, thấu triệt. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có thể giúp quý vị đến thế giới Hoa Tạng, cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, không đơn giản. Nếu muốn đến cảnh giới đó, đều cần phải minh tâm kiến tánh. Cũng có nghĩa là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước như trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn tận, mới có thể chúng được viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa. Vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, nhưng tuyệt đại đa số đều là đến thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến Hoa Tạng, hai vị Bồ Tát của đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở thế giới Hoa tạng_tượng sau lưng chúng tôi chính là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na. Quý vị xem một bên là Văn Thù, một bên là Phổ Hiền. Bên này là phổ Hiền Bồ Tát, bên kia là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù, Phổ Hiền thống lãnh đại chúng tất cả đều đến thế giới Cực Lạc.

Chư vị thử nghĩ xem, đây là đạo tràng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Nhiều Bồ Tát như vậy vãng sanh đến đó là học trò của Phật Tỳ Lô Giá Na! Bây giờ hai vị đại đệ tử của Phật Tỳ Lô Giá Na, dẫn tất cả học trò này đến thế giới Cực

Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na có nổi giận chăng? Sao lại đem tất cả người của tôi đi? Không những không giận mà còn vỗ tay còn hoan hỷ: quá tốt! Quý vị đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, quá tốt! Vì sao vậy? Quý vị có thể thấy Phật A Di Đà, thời gian tu hành vãng sanh của quý vị sẽ rút ngắn rất nhiều. Quý vị ở thế giới Hoa Tạng tu hành chứng quả, cần ba đại a tăng kỳ kiếp, đến thế giới Cực Lạc, đại khái mấy ngày là thành tựu rồi. Ở đó là lớp mau thành tựu. Phật Phật đạo đồng. Quý vị đến thân cận Phật A Di Đà, không có vị Phật nào không tán thán rằng: “Các người thật có trí tuệ, thật thông minh, các người đã chọn đúng”. Nếu không đến thế giới Cực Lạc mà theo chư Phật Như Lai khác tu hành, thì chư Phật sẽ lắc đầu nói: thôi được, cứ từ từ. Nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì đến thế giới Cực Lạc. Vì thế Chư Phật Như Lai không vì khác pháp môn mà phát sinh thành kiến, chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Thế gian này của chúng ta rất phiền phức về vấn đề này. Đồng hàng tương kỵ, họ đố kỵ lẫn nhau. Chư Phật Như Lai không đố kỵ lẫn nhau, họ rất hợp tác. Mười phương Bồ Tát đến vãng sanh, mỗi vị Phật, mỗi thế giới đều là như vậy. Mười phương có duyên đều đến vãng sanh, đến trình độ nhất định, Đức Phật chắc chắn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho họ. Cũng có nghĩa là Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, không vị Phật nào không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giới thiệu thế giới Cực Lạc. Người nghe được hoan hỷ sẽ muốn đi, Phật khuyến khích họ đi, tuyệt đối không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến. Vì tất cả Chư Phật Như Lai chỉ có một mục tiêu, mọi người hoàn toàn tương đồng, hy vọng tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật. Không như thế gian, người thế gian không có mục tiêu này, tất cả đều hy vọng mình có thành tựu, mình có danh lợi. Không muốn danh lợi rơi vào gia đình người khác, vì thế hai bên đố kỵ lẫn nhau. Hiện tượng này Chư Phật Như Lai nhất định không có.

Phật Phật đạo đồng, nhưng vì sao thế giới Cực Lạc độc thắng? Đạo lý này ở trước tôi đã đề cập với mọi người. Là Di Đà Như Lai ở nơi nhân địa, phát nguyện tu hành không tương đồng. Sau khi ngài thành tựu, các vị Phật khác đi theo có được chăng? Điều này không cần thiết. Tất cả đều đến chỗ Phật Di Đà học là được rồi, ở đây tôi bớt việc. Đây là tâm lượng của Chư Phật Như Lai, cũng thể hiện cho chúng ta thấy, họ không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến, đại công vô tư. Thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nên họ có vô lượng phước huệ.

“Thập phương đại sĩ văn danh đắc ích”. Được lợi ích vô lượng vô biên, thù thắng vô cùng. “Cảm ân đồ ân, cố quảng tu cúng dường vô hữu giải quyện”. Trong quảng tu cúng dường, “chủng chủng cúng dường trung, giản ngôn chi vi tài pháp nhị chủng cúng dường. Phổ Hiện Hạnh Nguyện Phẩm

viết, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối, sở vị như thuyết tu hành cúng dường. Lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường. Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường, bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Đây là do Bồ Tát Phổ Hiền nói, như vậy mới chân thật cúng dường. Tràng phan bảo cái, những thứ này khi thấy Phật, dùng nó để cúng dường là gì? Là tỏ một chút tâm ý, biểu đạt một chút thành ý. Trên thực tế đây mới là chân thật cúng dường. Nếu không chân thật thì cúng dường tràng phan bảo cái đó trở thành giả dối. Hương hoa, tràng phan, bảo cái tượng trưng điều gì? Chính là chân thật. Chân thật là chất, Phật pháp xem trong thực chất, không coi trọng hình thức. Tràng phan bảo cái đó là hình thức, có thực chất thì hình thức mới có ý nghĩa. Không có thực chất, hình thức là giả không phải thật, đạo lý này không thể không biết.

Ngày nay chúng ta cúng dường Phật, trước Phật cúng dường hương hoa quả này, tất cả đều là giả, vì sao vậy? Hương tượng trưng điều gì?

Hương tượng trưng giới định chân hương. Ta có tu giới chăng? Có tu định chăng? Ta thật sự trì giới tu định, niệm Phật cũng là tu định. Được niệm Phật tam muội, được tâm thanh tịnh thì hương hoa cúng dường này liền có ý nghĩa, nó thật sự đã tiêu biểu cho tất cả. Bằng không khi đốt hương cúng hoa, sau đó quý vị không có gì cả, đó là giả không phải thật. Quý vị cúng dường có thể được phước ra sao, nếu có thật liền được phước báo, nếu không có thật không đạt được, cái gì cũng không đạt được. Vì thế hương tượng trưng cho giới định, nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh. Tâm địa thật sự thanh tịnh, không nhiễm chút trần, cúng dường ly nước này công đức vô lượng. Cúng điều gì? Cúng dường tâm thanh tịnh của chúng ta. Tôi thật sự có vật cúng dường, không phải nói lời giả dối. Đền sập tượng trưng cho đốt chính mình để chiếu soi người khác, đó là gì? Nếu nói tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường, đây đều là xả mình vì người. Nếu những thứ này quý vị đều không có, thì cho dù quý vị ngày ngày đốt sập cũng uổng phí, đốt đèn dầu cũng uổng phí. Quý vị phải có công phu thật sự, tu hành chơn chánh thì cúng dường đó mới có ý nghĩa. Nếu không thì hoàn toàn sai lầm, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức có hay không không quan trọng, tu hành chơn chánh, mỗi ngày hồi hướng chính là cúng dường. Trong việc tu hành này, đặc biệt là lợi ích chúng sanh. Chúng ta lợi ích chúng sanh là cúng dường Phật tâm, cúng dường hồng nguyện của Phật. Chúng ta không thể làm việc lợi ích chúng sanh, chỉ làm việc tự tư tự lợi, quả báo không tốt, đây là thật. Vì sao vậy? Quý vị dùng là Phật pháp, nhưng dụng ý của quý vị hoàn toàn trái với tâm nguyện của Phật.

Phật là lợi ích chúng sanh, quý vị là lợi ích chính mình. Cũng xem như là lợi ích chúng sanh, nhưng tự lợi nhiều hơn, phần lợi ích chúng sanh ít. Phật là lợi ích chúng sanh viên mãn, không có chút nào vì mình. Thành tựu chính mình, trên thực tế là thành tựu chúng sanh, vì sao vậy? Vì tự mình chưa chúng sanh được viên mãn nên không có phước tuệ viên mãn, vì thế không thể nói chúng sanh được phước tuệ viên mãn. Cho nên cần tu thiện căn là vì chúng sanh mà tinh cần tu học, không phải vì chính mình. Đại chúng sanh khổ là thật sự thay chúng sanh, không phải tự lợi. Vì chúng sanh khổ như thế nào cũng chịu được.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ngài có thể không cần tu khổ hạnh, Ngài kiến lập một ngôi chùa rất đơn giản, chỉ cần ngài gặt đầu liền có người cúng dường. Trong hàng đệ tử tại gia, ngài có 16 vị đại quốc vương, gia đình mình cũng là vương tộc, kiến lập đạo tràng không phải dễ như trở bàn tay sao? Vì sao phải ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Đại chúng sanh khổ cúng dường, ngài phải làm gương, để dạy người. Đặc biệt là khi ngài niết bàn đã để lại hai câu, những người đệ tử vẫn còn ở thế gian này không có chỗ nương tựa. Khi Phật còn tại thế mọi người nương tựa Phật, Phật ra niết bàn rồi chúng ta nương tựa vào ai? Phật nói ra hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Tôi lãnh hội được, hành nghi một đời của ngài, chính là vì nói hai câu sau cùng này. Mọi người tin rằng Đức Thế Tôn một đời trì giới, suốt đời chịu khổ. Người khác không muốn làm, nhưng ngài làm một cách tự tại. Nếu chúng ta có thể học theo Đức Thế Tôn, Phật pháp làm sao mà suy yếu được? Không thể. Chánh pháp cứu trú, làm gì có tượng pháp, mặt pháp? Chánh pháp này cứu trú. Hiện nay chẳng những không có giới, đến thập thiện nghiệp cũng không có, như vậy không phải là Phật pháp. Vì thế kinh điển biến thành học thuật, biến thành tri thức.

Hiện nay trường đại học có mở môn học về kinh điển, trước đây tôi có dạy ở trường 5 năm, đều biến thành tri thức, biến thành học thuật. Phương thức này không thể tục Phật huệ mạng, không thể giúp cho chánh pháp cứu trú, dần dần khiến Phật giáo biến chất. Thánh học_Phật học là thánh học, trở thành học thuật thế gian. Hiện nay trong hệ triết học của các trường đại học, có môn học về kinh Phật. Phải chăng chúng ta đồng ý để kinh Phật biến chất? Chúng ta có lỗi với Đức Thế Tôn. Tôi dạy năm năm giác ngộ được nên không dạy nữa. Không những tôi không dạy đại học, Phật Học Viện tôi cũng không dạy. Tôi trở lại con đường cũ của Phật, mỗi ngày giảng kinh, đây là sự nghiệp một đời của Phật Thích Ca. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của Đức Thế Tôn. Ngày ngày giảng kinh, trong thính chúng thật sự có người hưởng được lợi ích, không được lợi ích cũng trồng được thiện căn, nghe danh được phước. Trong A lại da thức trồng chủng tử của Phật A Di Đà, đây là một điều tốt.

Đức Thế Tôn đã làm một đời, đời này chúng tôi cũng lưu lạc mấy mươi năm. Không có đạo tràng, không có chỗ cố định. Nơi nào cung thỉnh thì đến nơi đó. Cho nên nhiều năm nay, giảng mấy mươi bộ kinh, giảng rất tạp, giảng rất nhiều. Bây giờ đã biết, trước đây mình không kiên trì, nếu giảng một bộ kinh rất tốt. Một bộ kinh thành tựu chính mình, cũng thành tựu người khác không nên giảng nhiều quá. Khi trẻ không biết, thầy nói với tôi nhưng tôi không biết. Hiện nay đã giác ngộ, đã minh bạch, nên không còn giảng nhiều kinh như trước nữa.

Kinh Hoa Nghiêm do Khai Tâm pháp sư ở Đài Loan mời, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh mời, và Phật tử Hàn ở Đài Bắc, ba người này mời. Tôi vốn không muốn giảng nhưng hai ngày trước khi Phật tử Hàn qua đời, yêu cầu giảng Kinh Hoa Nghiêm. Để an ủi bà nên tôi đã bằng lòng, hy vọng bệnh của bà mau lành, không ngờ hai ngày sau bà ra đi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên biết chuyện này, ông đại diện ba người này đến mời tôi, tôi đã nhận lời ông ta. Cho nên hình như là năm 1998 bắt đầu giảng, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ, đại khái chỉ giảng đến một phần năm. Vì thế theo cách giảng này của tôi, giảng xong một bộ kinh Hoa Nghiêm cần hai mươi ngàn tiếng đồng hồ, nên tôi không muốn giảng nữa. Tôi muốn chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, nội dung không khác Kinh Hoa Nghiêm. Giảng một biến kinh này cũng phải quá một ngàn tiếng, chúng tôi giảng một lần hai tiếng. Hiện tại cũng gần 440 lần, vậy là 880 tiếng đồng hồ, ở sau còn khoảng một phần tư. Tôi dự tính khoảng một nghìn hai trăm đến ba trăm tiếng thì có thể giảng xong, một ngày bốn tiếng đồng hồ. Khoảng tháng 10 tháng 11 năm nay là xong, có thể giảng xong kinh này. Một bộ kinh là đủ dùng, không nên tham nhiều nuốt không trôi. Nhưng có đồng tu nói, hy vọng Kinh Hoa Nghiêm có thể lưu lại, giúp người sau học đại thừa làm tư liệu. Ý kiến này không phải không có lý, nếu tôi không giảng chỉ sợ sau này không còn ai giảng. Kinh này quá lớn, nên tất cả đều xem nhân duyên, nếu thọ mạng còn tôi sẽ từ từ giảng, nếu Phật A Di Đà muốn tôi đi, tôi đã đi từ lâu rồi. Tất cả tôi đều tùy duyên, tôi không phan duyên.

Nhìn thấy hoằng nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền, nhất định chúng ta phải nhớ, trong cúng dường đích thực pháp cúng dường là đệ nhất. Thất bảo cúng dường trong đại thiên thế giới, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ, công đức này rất lớn, nên pháp cúng dường thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát Phổ Hiền đưa ra mấy trường hợp, mấy trường hợp này vô cùng quan trọng. Thứ nhất “như thuyết tu hành”, nghĩa là những điều trong kinh dạy, chúng ta đều làm được, đây chính là cúng dường.

Chúng ta có thể đem những đạo lý đã nói Kinh Vô Lượng Thọ, trở thành ý của mình. Giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành hành vi sinh hoạt của chính mình. Đây là chúng ta thật sự cúng dường Phật A di Đà, thật sự cúng dường Đức Phật Thích Ca, thật sự cúng dường mười phương tam thế tất cả chư Phật, đây mới là chân thật cúng dường. Quý vị không làm được, đó là giả.

“Lợi ích chúng sanh cúng dường”, quan trọng nhất là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm hoàn toàn vì chúng sanh, không vì mình. Điều này rất khó, nhưng quý vị thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A di Đà, không làm như vậy không được. Quý vị khởi tâm động niệm vẫn còn chính mình, vẫn còn danh lợi trong đó, thì quý vị không thể đến thế giới Cực Lạc. Dù niệm Phật có giỏi đến đâu, nhưng quý vị thiếu thiện căn phước đức. Trong Kinh Di Đà nói rất hay: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về nước này. Không buông bỏ tự tư tự lợi, không buông bỏ danh văn lợi dưỡng, chưa buông bỏ tham thú hưởng thụ ngũ dục lục trần, chưa buông bỏ tham sân mạn nghi, quý vị làm sao có thể vãng sanh? Đói nghiệp là đói nghiệp cũ không phải đói nghiệp mới. Khi chưa gặp pháp môn này, nghiệp này có thể mang theo. Sau khi gặp pháp môn này, ngày ngày vẫn làm điều này là không được, không thể mang theo được. Bây nay tôi đã thay đổi, nghiệp cũ trước đây có thể mang theo, không có vấn đề gì. Bây giờ ngày ngày vẫn tạo nghiệp thì không được, cái này không mang theo được. Những đạo lý này cần phải hiểu.

Mấy câu kinh văn này nhất định phải ghi nhớ trong lòng, từng giờ từng phút khuyến khích mình, phải tinh tấn niệm Phật mới được. Lợi ích lớn nhất trong tất cả lợi ích là giúp chúng sanh giác ngộ. Dùng cách nói hiện tại của chúng ta là, giúp chúng sanh nhận biết về thế giới Cực Lạc, giúp chúng sanh nhận thức Phật A di Đà, điều này rất quan trọng. Họ thật sự có nhận thức thì lòng tin được liền lập, không còn hoài nghi, họ thật sự buông bỏ được. Công phu là ở chỗ họ buông bỏ được bao nhiêu, không buông bỏ thì đó là giả không phải thật. Cho nên họ buông bỏ được bao nhiêu, từ đây đều nhìn thấy được, tín tâm và nguyện tâm của họ có mấy phần, điều này không gạt được người khác, quan trọng nhất là không nên gạt chính mình. Gạt người là tội lỗi, nhưng tội lỗi khi gạt mình phải hơn nặng gấp mười lần gạt người khác. Con người không thể tự gạt mình, tự gạt mình là điều mà chư Phật Bồ Tát tối kỵ. Làm người không thể tự gạt mình. Gạt người khác là sai lầm, gạt mình là tội lỗi. Đó là gì? Là ngu si mê muội, họ mới tạo ra tội nghiệp này.

Giúp người khác, dùng phương pháp gì để giúp? Phương pháp tốt nhất chính là giảng kinh. Giảng kinh tôi không biết giảng, phát tâm sẽ biết, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát gia trì quý vị. Nếu không phát tâm Phật Bồ Tát không gia trì, quý vị vừa phát tâm liền biết được là Phật Bồ Tát gia trì là thật không phải giả. Mỗi người giảng kinh đều có kinh nghiệm này, bất luận là tại gia hay xuất gia. Ba vị thầy của tôi, hai vị là tại gia, chỉ có Chương Gia đại sư là xuất gia. Cư sĩ Lý Bình Nam nói, giảng kinh ngày ngày phải chuẩn bị, nhưng chuẩn bị những điều này, lên bục đều không dùng được, không biết trí tuệ từ đâu đến. Không phải riêng ông, mà rất nhiều pháp sư giảng kinh đều có hiện tượng này. Chính bản thân tôi cũng như vậy, đã giảng suốt 53 năm qua.

Nếu quý vị muốn hỏi tôi giảng những gì, tôi hoàn toàn không biết. Cũng may hiện nay có ghi âm, ghi hình, nếu tôi không xem, tôi không biết mình đang nói những gì. Những thứ mình chuẩn bị và khi giảng trên bục không giống nhau. Chuẩn bị đích xác là tự lợi, lên bục giảng là lợi tha, trên bục giảng chắc chắn được Tam Bảo gia trì. Đây là việc lành lớn. Hiện nay kinh Phật không có người giảng, chỉ cần quý vị chịu phát tâm thì Phật Bồ Tát sẽ gia trì, sẽ bảo hộ quý vị, nên nhất định phải phát tâm.

Nếu có người giảng tốt hơn, tôi sẽ cúi đầu lễ bái họ, nhường vị trí cho họ. Tôi ở bên dưới lắng nghe, làm chúng ảnh hưởng, không có chút ý niệm tự tư tự lợi nào. Làm như vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh, quét sạch tất cả đồ kỳ chướng ngại. Vì thế đệ tử Phật từng giờ từng khắc phải nghĩ đến, làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, như vậy là đúng.

Ngoài điều này ra, Ấn Quang đại sư đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, ngài ấn kinh lưu thông pháp bảo. Ấn Quang đại sư, phẩm vật tứ chúng cúng dường cho ngài, ngài không làm việc gì khác, chỉ duy nhất làm việc ấn tống kinh điển. Ngài cúng dường nhiều nên ngài thành lập xưởng in ấn tên là Hoàng Hóa Xã, ở Chùa Báo Ân Tô Châu, tự in tự xuất bản. Rất nhiều sách đều tự mình viết bài tựa. Tự mình hiệu đính vì sợ có chữ sai, cho nên bản của Hoàng Hóa Xã, có thể nói là bản tốt nhất của cận đại. Như thế nào gọi là bản tốt? Vì trong đó rất ít chữ sai, hiệu đính rất chính xác, in rất rõ ràng, giấy tốt, đóng đẹp. Khiến người thấy sanh tâm hoan hỷ, đây là bản tốt. Ngài Ấn Quang đã làm được điều này, đây là điều chúng ta cần nên học. Không cần đem tiền đi xây chùa. Xây chùa là gì? Tiền đó đều chôn dưới đất. Chùa xây lớn, rất nhiều người muốn đến tranh, muốn đến cướp đoạt, như vậy không phải là tạo nghiệp sao? In sách là việc tốt, họ muốn tôi đều cho họ. Tôi vốn là muốn tặng người, tôi tặng hay họ tặng không phải đều giống nhau sao? Nên Ấn Quang đại sư dẫn dò hậu nhân, kiến lập đạo tràng, nên làm nhà tranh. Mọi người

cùng tu với nhau, không nên quá 20 người. Một nơi nhỏ như vậy, chi phí rất có hạn. Hai ba vị hộ pháp là đủ, không cần cầu người khác, yên tâm làm việc đạo. Giảng kinh mười mấy hai mươi người nghe là đủ, không ít người nghe, ngày ngày cùng nhau tu học. Tương lai 20 người này, mỗi người đều vãng sanh, đều thành Phật, đạo tràng vô cùng thù thắng, càng đơn giản càng tốt.

Ở Hongkong, nhân duyên lần này không tệ, có vị cư sĩ muốn mua một căn nhà, cúng dường tôi để làm đạo tràng, có thể ở được 20 người, phù hợp tiêu chuẩn của Ấn Quang đại sư. Nhưng tôi nói với họ rất rõ ràng, tôi có quyền sử dụng, quý vị có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là quý vị, nghĩa là cho tôi mượn dùng. Bớt việc, không cần sở hữu, chỉ mượn dùng. Ngôi nhà này có gì hư tổn cần tu sửa, quý vị sửa, không liên quan đến tôi. Trong đó tất cả chi phí tiêu dùng quý vị giữ, tiền điện nước quý vị giữ, tôi không biết, tôi chỉ sử dụng nơi này. Ngày ngày ở đây niệm Phật giảng kinh là đủ, mọi người ở đây học tập. Khi tôi không dùng nữa, quý vị lấy đi, mọi người đều không tranh giành. Đạo tràng này đã có chủ, không giành được. Người ta có quyền sở hữu, chúng ta đỡ lo, cũng bớt việc, như vậy rất tốt. Họ tặng tôi, tôi không cần, vì sao vậy? Vì chi tiêu rất lớn, tôi đến đâu để kiếm tiền? Việc này không thể làm, điều đó đối với chúng ta tổn thất rất lớn. Mặc dù có thập phương cúng dường, thập phương cúng dường tiền làm vào việc này, tôi cảm thấy rất có lỗi. Đạo tràng không có người thật sự thành tựu, làm sao trả nợ họ đây? Đạo tràng này thật sự có mấy người thành Phật, được! Đó là cúng Phật, cúng dường Bồ Tát. Nếu không có người thật sự tu hành, thì không thể tiêu hóa được. Điều phải hiểu rõ ràng minh bạch. Các bậc tổ sư nói, một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu Di, đời này không hiểu đạo, mang lông đội sừng để trả. Như vậy quý vị mới biết tiền của nhà Phật quan trọng biết bao. Mười phương thiện tín cúng dường tiền cho quý vị, là hy vọng quý vị tu huệ tu phước, quý vị thật sự đã tu phước tu huệ chăng? Nếu không phải thật, tương lai phải hoàn trả lại tất cả. Trong nhân quả nói một cách rất thấu triệt, nợ mạng thì trả bằng mạng, nợ tiền thì trả tiền, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Chúng tôi tin tưởng nên không dám lấy tiền của người khác dù là một đồng. Thông thường người ta không hiểu đạo lý này, nhìn thấy tiền tài này liền sanh tâm hoan hỷ, sai lầm, điều này khiến quý vị đọa địa ngục. Phạm những ai lấy Phật pháp để cầu danh cầu lợi, kết quả cuối cùng đều không tốt. Trước đây tôi giảng kinh đã đề cập đến vấn đề này. Thà làm người ăn xin, người ta cho quý vị, là họ bố thí, không hy vọng quý vị báo đáp. Cúng dường cho nhà Phật là họ cầu phước cầu huệ, trong các ngành các nghề của thế gian đây là bát cơm khó nuốt nhất, không dễ ăn. Cho nên có một số người trẻ tuổi

muốn xuất gia, gan đúng là lớn. Khi xuất gia không thể thành Phật, liền đọa địa ngục, tự mình nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Làm một người xuất gia tốt, nhất định được Tam Bảo gia trì, đó mới thật là tu đại công đức, tích lũy công đức, không có gì thù thắng hơn nhà Phật. Vì thế lợi ích chúng sanh, bốn chữ này thường để trong tâm, từng giờ từng phút phải y giáo phụng hành, không nên giả dối. Nhất định không được lấy chiêu bài của Phật để gạt người khác, mỗi một đồng tiền đều phải dùng một cách thỏa đáng. Trong đời này chỉ có Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội ở Đài Bắc, chúng ta có thể tin họ được. Mỗi ngày tiền thu nhập quyên góp từ người khác, chi xuất với ngân hàng, lúc nào quý vị đi kiểm tra đều chính xác. Đây là không thể tùy tiện dùng sai dù chỉ một đồng, cư sĩ Giản Phong Văn đã làm được.

Cơ Kim Hội tuy làm rất gian nan, nhưng mỗi người pháp hỷ sung mãn, quả báo thù thắng! Quả báo không ở trong đời này, đời sau quả báo rất thù thắng. Nếu không cầu vãng sanh, đời sau sanh vào cõi trời cõi người làm đại phú đại quý. Thật sự vì Tam Bảo phục vụ, vì chư Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh làm việc, như vậy là đúng.

“Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, nhiếp thọ này là thay Phật nhiếp thọ. Phật nhiếp thọ không có chút miễn cưỡng nào. Hiện nay các Tôn giáo nói lời kéo tín đồ, Phật có lời kéo tín đồ chẳng? Không có. Phật rất khiêm tốn, thật sự nói là Phật không tự cao tự đại, tuyệt đối không có tập khí ngạo mạn. Đương thời còn tại thế, ngài giảng kinh giáo hóa, tiêu chí là tràng phan treo trên cây, trên đỉnh cây, đó chính là tiêu chí. Cũng như quảng cáo vậy, treo lên trên cao, người khác nhìn thấy biết được hôm nay ở đây Phật giảng kinh, người thích nghe liền tự động đến nghe, không cần ra ngoài khuyến họ. Vì thế cúng dường tràng phan bảo cái là ý gì? Chính là truyền bá tin tức. Hình dẹp gọi là phan, hình tròn gọi là tràng. Ví dụ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bên trên viết Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, giống như một lá phan vậy. Treo lá phan này lên là hôm nay ở đây giảng bộ kinh này. Người ta vừa thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ họ sẽ đến. Không tuyên truyền, không lôi kéo người khác, đều là quý vị tự động đến.

Hoạt động này tôi không thể không nói với quý vị, nói với quý vị, quý vị thích thì đến, nếu không thích thì hoàn toàn không miễn cưỡng. Đây là chính xác, không đi khuyến người khác. Đạo tràng trước đây đều làm như vậy. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, cũng là như vậy. Vì thế ở chùa đều có

cột cờ, cột cờ không phải dùng để treo quốc kỳ, cột cờ dùng để treo tín hiệu này. Giảng kinh gì, trên tấm phan có viết đề kinh. Người ta vừa thấy, hôm nay giảng Kinh Kim Cang, thích Kinh Kim Cang họ sẽ đến, đều là tự động đến, hơn nữa đều là miễn phí.

Trong đó có không ít tín đồ có trà nước cúng dường, họ tự đem trà và bình trà, đem đến cúng dường mọi người trà nước, đây là tu phước. Điều là làm thật, không phải giả, trong đó tuyệt đối không có danh văn lợi dưỡng. Muốn Phật pháp hưng thịnh phải đi theo con đường cũ, không đi theo đường cũ là không được. Ngày nay thành lập rất nhiều đạo tràng tráng lệ nguy nga, những đạo tràng này không thể tu hành, vì sao vậy? Vì nó đã biến thành địa điểm tham quan du lịch, nơi đó có thể làm viện bảo tàng Phật giáo. Không thể tu hành, tu hành phải ở nhà tranh, nhà tranh tốt nhất là tự mình làm. Ngày xưa ở nhà tranh, người xuất gia đều tự mình làm. Chặt ít cây, cắt một ít tranh dựng lên trên, đều là tự mình làm.

Bách Trọng đại sư đề xướng: “một ngày không làm một ngày không ăn”. Thời đó người xuất gia tự làm ruộng, những gì mình ăn đều tự trồng, có một hai mẫu đất là đủ. Nếu có một đạo tràng không quá 20 người, khoảng năm mẫu đất là đủ, thì cuộc sống sẽ không thành vấn đề. Trồng một ít lương thực, trồng một ít rau tươi tự cung tự cấp. Phải nên bắt đầu làm như vậy Phật pháp mới có thể phục hưng, đạo tâm này mới có thể kiến lập. Xuất gia không có đạo tâm họ sẽ tạo nghiệp, phải có đạo tâm.

Đặc biệt là hiện nay trên thế giới thiên tai quá nhiều. Các nhà khoa học nói, tương lai nhất định bị nguy cơ về lương thực, chúng ta nghe được điều này cũng có thể tin, vì sao vậy? Trên địa cầu khí hậu biến hóa, hai năm gần đây lương thực toàn cầu sản xuất đều đang giảm sút, mà trên địa cầu nhân khẩu ngày càng gia tăng, tương lai nhất định có ngày không đủ dùng, chúng ta cần phải có tâm lý chuẩn bị. Đặc biệt hiện nay canh nông dùng thuốc sâu, phân bón, điều này rất phiền phức, phá hoại sự cân bằng tự nhiên của sinh thái. Trồng những thứ này, thấy thì rất tốt nhưng không có dinh dưỡng, ăn những thứ này có thể sanh bệnh, nên hiện nay rất nhiều người xem trọng thức ăn hữu cơ.

Thế nào gọi là hữu cơ? Không có thuốc sâu, không có phân bón, tự nhiên sinh trưởng, thích những thứ này là chính xác. Ở Úc Châu, đất ở Úc Châu rất rẻ nên chúng tôi đã mua không ít đất, để làm gì? Làm canh nông. Chúng tôi không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu, chúng tôi lấy phương pháp cũ. Người xuất gia sẽ không làm những điều này, chúng tôi thuê nông dân và trả

tiền công cho họ. Hằng năm họ trông trợ giúp chúng tôi, chúng tôi trả tiền công hàng tháng cho họ, họ cũng rất hoan hỷ. Giai đoạn đầu tiên chúng tôi thí nghiệm chủ thực, lúa năm nay thu hoạch được một tấn ba, đây là lần đầu tiên thành công. Hiện nay chúng tôi trông tiểu mạch, trông lúa nước.

Về mặt chủ thực trông khoai lang, như môn, bắp, đậu phụng đều có thể làm món ăn chính. Về rau xanh, vườn rau của chúng tôi rất lớn, đã kinh doanh mười năm nay. Mỗi ngày có thể cúng dường 300 người ăn, khi làm pháp hội có thể cúng dường 1000 người ăn. Như vậy thức ăn chúng tôi đều rất sạch, yên tâm ăn vì tự mình trồng. Gọi nông dân đến trông, chúng ta cũng có thể học hỏi, từ từ sẽ quen, sẽ biết. Muốn phục hưng Phật pháp, không đi đường cũ không được, phải quay đầu. Nhà Phật thường nói quay đầu là bờ, chúng ta phải biết quay đầu.

“Đại chúng sanh khổ cúng dường”, đây là điều sau cùng của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, thay chúng sanh chịu khổ. Bất luận đau khổ như thế nào đều phải làm gương cho chúng sanh. Đức Thế Tôn là tấm gương tốt nhất, làm cả một đời chịu khổ thay chúng sanh, điều này chúng ta không thể không lãnh hội được. Trì giới là một việc rất khổ, ngài vẫn phải trì giới sao? Ngài không cần. Tâm địa ngài thanh tịnh không nhiễm chút trần, hà tất cứ phải so đo tính toán trên sự tướng? Không cần đến! Không cần đến vẫn phải làm theo, làm để làm gì? Làm để cho người sơ học đến. Tất cả đều là vì nhiếp thọ chúng sanh, lợi ích chúng sanh.

Nếu ngài không làm, làm sao có thể dạy người khác trì giới? Nếu ngài có một chút bất thiện, làm sao có thể dạy người khác thập thiện? Chỉ có tự mình làm trước, mới có thể cảm hóa người khác. Tự mình không làm được, chỉ nói suông cũng vô dụng. Vì người khác thấy hết thì không có chút giá trị nào, như vậy việc dạy học của quý vị hoàn toàn thất bại.

Thế gian thánh nhân như Khổng Tử, Mạnh Tử dạy học. Họ thành công không có gì khác chính là tiên hành kỳ ngôn, những gì họ muốn nói, trước phải làm được. Sự nghiệp của họ mới thuận buồm xuôi gió, mới có nhiều người ủng hộ họ như vậy. Sau cùng cảm động đế vương, đem việc dạy học của họ thúc đẩy đến toàn quốc, kéo dài đến hơn 2000 năm, đây là công đức rất lớn lao! Không có gì khác, cũng chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Nghe lời người đi trước, nghe lời thánh hiền. Những gì Đức Thế Tôn truyền lại, cũng không phải của chính mình, mà là những điều cổ Phật dạy. Truyền thừa từ đời này qua đời khác, nhưng không có chính mình. Điều này Thanh Lương đại sư dẫn chứng một câu nói của Phật. Đức Phật nói: “suốt đời giảng

kinh thuyết pháp, tự mình chưa từng nói một câu nào. Tất cả đều là Cổ Phật Bồ Tát nói, ta không thêm vào một chữ nào trong kinh điển mà Cổ Phật đã nói”. Cổ Phật nói như thế nào thì ngài liền nói như thế đó, so với câu “thuật nhi bất tác” mà Khổng Lão Phu Tử nói còn nghiêm khắc hơn. Đến một chữ ngài cũng không thêm vào, một chữ cũng không bớt, hoàn toàn y theo lời cổ Phật nói.

Điều này chúng ta có thể tin được, vì sao vậy? Minh tâm kiến tánh. Thời cổ chư Phật minh tâm kiến tánh, hiện nay đã thành Phật cũng minh tâm kiến tánh, tâm tánh là một không phải hai. Tự mình nói và cổ Phật nói giống nhau, cổ Phật nói và chính mình nói cũng giống nhau, vì sao vậy? Điều là từ tự tánh hiển lộ ra. Người kiến tánh mới làm được như vậy.

Lục tổ Huệ Năng đã kiến tánh, quý vị xem những pháp mà ngài nói ra ghi lại trở thành Pháp Bảo Đàn Kinh. Pháp Bảo Đàn Kinh và đại thừa Phật pháp, quý vị xem hoàn toàn giống nhau. Ngài không biết chữ, ngài nói ra, người khác ghi lại.

Phổ Hiền Bồ Tát nói mấy loại cúng dường này, đây là đề mục. Trong mỗi điều cảnh giới đều là vô lượng vô biên sâu rộng vô cùng. Điều đầu tiên là quan trọng nhất, là căn bản: “như thuyết tu hành”, nếu không y giáo phụng hành thì toàn là giả. Thật sự y giáo phụng hành, nhất định phải hiểu được lợi ích chúng sanh. “Chúng sanh vô biên thê nguyện độ” đây là tôn chỉ tu học chung của tất cả Chư Phật Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không vì lợi ích riêng mình. Thế gian danh vọng lợi dưỡng không chút liên quan đến mình. Nhiếp thọ chúng sanh quan trọng nhất là làm sao giúp chúng sanh tin vào Tịnh độ, tin vào thế giới Cực Lạc. Thật sự phát tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, là nhiếp thọ cứu cánh viên mãn, thật là đã giúp một chúng sanh thành Phật, công đức này lớn biết bao! “Bồ Tát bất cư công đức”. Bất kể công đức, công đức chính là xung tánh, công đức xung tánh là đại viên mãn. Tự mình kể công, công có giới hạn không lớn. Không kể công, công liền được xung tánh, xung tánh là viên mãn. Có thể chịu khổ, bằng lòng chịu khổ, như vậy các nguyện khác mới có thể làm được. Rất nhiều người phát nguyện nhưng không thể thực hiện là vì sợ khổ, không chịu được khổ. Một chút uất ức cũng không chịu được, như vậy làm sao được?

Thời đại này làm việc tốt rất khó, làm việc xấu dễ hơn. Làm việc xấu rất nhiều người tán thán, làm việc tốt lại có nhiều người làm trở ngại, không dễ chút nào. Thế nên ngày nay làm việc tốt, so với ngày xưa các vị cổ đức, so với

Đức Thế Tôn còn khổ hơn nhiều. Đều phải chịu đựng, và còn phải làm tiếp không gián đoạn, làm đến chết mới thôi. Cho nên hoan hỷ chịu khổ thay chúng sanh, đặc biệt là trong thời hiện đại này, không biết bao nhiêu người nói địa cầu bị hủy diệt, lục địa sẽ chìm vào đại dương, núi cao sẽ bùng nổ, sông băng bị tan chảy. Những thảm họa này hình như đã đến rất gần, có thể cứu vãn chăng? Phật pháp đại thừa nói được. Tâm niệm đoạn chánh, thiên tai liền có thể hóa giải. Chúng ta phải tự mình đoạn chánh tâm niệm, từ nơi mình cải tà quy chánh, từ nơi mình đoạn ác tu thiện. Cứu mình tức là có thể cứu chúng sanh, chính là có thể cứu địa cầu, phải y giáo phụng hành! Đây là một việc rất khổ, chịu khổ thay chúng sanh không thể không làm. Chúng ta làm những điều khổ này, ai tán thán chúng ta? Phật Bồ Tát tán thán, Chư Thiên Thiên Thần tán thán, vì sao vậy? Vì họ biết, chứ người thế gian không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 438